TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/DS-ST
Ngày 29-8-2022
"V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Trung Thành

2/ Ông Đào Quyết Chiến

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2022 về: *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1991; trú tại: Thôn Y, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- *Bị đơn*:

1/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965;

2/ Ông Hà Công S, sinh năm 1963;

3/ Anh Hà Công B, sinh năm 1991;

4/ Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1995

Đều trú tại: Thôn C, xã H, huyện L tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Văn D trình bày: Anh và gia đình bà Nguyễn Thị H, ông Hà Công S có mối quan hệ quen biết thông qua con dâu bà H là chị Nguyễn Thị G (vợ của anh Hà Công B) ở cùng xã Q với anh. Anh làm nghề bán thức ăn chăn nuôi tại xã Q,

huyện S. Từ năm 2019, anh có bán thức ăn chăn nuôi là cám gà cho gia đình bà H (gia đình bà H gồm có bà H, ông S, anh B, chị G). Anh xác định gia đình bà H, ông S, anh B, chị G chăn nuôi cùng nhau. Trong quá trình mua bán cám gà với nhau, anh đều ghi vào sổ sách và có ký nhận nợ của gia đình bà H (lúc thì anh B ký nhận, lúc thì chị G ký nhận). Đến khi thanh toán nợ thì có lúc anh B là người trả, có lúc bà H trả. Đến ngày ngày 16/02/2021, anh và bà H có chốt số tiền nợ với nhau, trong đó bà H còn nợ số tiền mua cám là 174.000.000đ. Sau đó đến ngày 07/4/2021, bà H trả cho anh được 20.000.000đ, đến ngày 08/4/2021, bà H trả cho anh được 5.000.000đ, đến ngày 12/7/2022, bà H trả cho anh được 12.000.000đ.

Tính đến nay bà H, ông S, anh B, chị G còn nợ anh tổng sống tiền cám là 137.000.000đ, anh đề nghị bà H, ông S, anh B, chị G phải trả cho anh số tiền cám còn nợ là 137.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án bà H trình bày**:** Bà và anh Nguyễn Văn D có mối quan hệ quen biết qua con dâu bà là chị Nguyễn Thị G. Từ năm 2019 đến năm 2021, gia đình bà có mua thức ăn chăn nuôi gà của anh Nguyễn Văn D về chăn nuôi gà (gia đình bà gồm có bà, chồng bà là ông Hà Công S, con trai là anh Hà Công B, con dâu là Nguyễn Thị G). Số lượng cám, giá cám, thời gian lấy cám như trong sổ ghi nhận nợ anh D nộp cho Tòa án là đúng. Mỗi lần nhận cám là vợ chồng anh Hà Công B và chị Nguyễn Thị G nhận là chủ yếu nhưng khi chốt nợ là bà và ông S chốt nhận nợ. Quá trình chăn nuôi gà, ngoài bán cám gà thì anh D còn bán gà giống cho gia đình bà, nhưng do số lượng gà anh D bán cho gia đình bà chất lượng kém dẫn đến gà chết dần nên gia đình bà bị thua lỗ, không có khả năng trả được tiền cám cho anh D nên anh D đã khởi kiện bà ra Tòa án. Nay anh D khởi kiện yêu cầu gia đình bà trả lại số tiền cám là 137.000.000đ bà nhất trí trả, nhưng bà xin khất trả dần, mỗi lần trả là 1.000.000đ/tháng (mỗi năm trả 12.000.000đ, tính từ ngày 14/7/2022).

Ngoài ra bà H cho biết thêm: Việc mua bán cám giữa anh D và gia đình bà, bà xác định là đúng nhưng nay bà nhận toàn bộ trách nhiệm trả nợ, không liên quan gì đến ông Hà Công S, anh Hà Công B, chị Nguyễn Thị G nữa. Mọi thủ tục giấy tờ, giấy báo của Tòa án bà đứng ra nhận và có trách nhiệm trình bày với Tòa án. Bà H không có yêu cầu phản tố.

Bị đơn ông Hà Công S vắng mặt tại phiên tòa và quá trình giải quyết vụ án luôn vắng mặt không có lý do, không có mặt để trình bày quan điểm và tham gia hòa giải tại Tòa án. Qua xác minh tại địa phương và gia đình ông S là bà Nguyễn Thị H (vợ ông S) cho biết: Hiện tại ông S vẫn đang có mặt tại địa phương thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn anh Hà Công B vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nhưng tại Biên bản lấy lời khai ngày 01/7/2022, anh B trình bày: Anh là con trai của bà Nguyễn Thị H và ông Hà Công S. Việc mua bán cám gà giữa anh D với bà H, ông S thì anh có được biết và anh có ký nhận cám một vài lần, còn không ký nhận nợ. Việc anh D khởi kiện không liên quan gì đến vợ chồng anh, vì vợ chồng anh ở chung nhà với bà H, ông S nhưng làm ăn kinh tế riêng.

Bị đơn chị Nguyễn Thị G vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại Biên bản lấy lời khai ngày 01/7/2022, chị G trình bày: Chị là vợ của anh Hà Công B. Việc mua bán cám gà giữa anh D với bà H, ông S thì chị có được biết và chị có ký nhận cám một vài lần, còn không ký nhận nợ. Việc anh D khởi kiện không liên quan gì đến vợ chồng chị, vì vợ chồng anh ở chung nhà với bà H, ông S nhưng làm ăn kinh tế riêng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên toà đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc các bị đơn liên đới trả cho nguyên đơn số tiền là 137.000.000đ. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn D và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định: Anh D bán cám gà cho gia đình bà H để chăn nuôi gà; gia đình bà Hồi đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền. Do vậy, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án Dân sự là *"Tranh chấp về Hợp đồng mua bán tài sản*". Bị đơn trong vụ án là bà Nguyễn Thị H, ông Hà Công S, anh Hà Công B, chị Nguyễn Thị G có địa chỉ cư trú tại thôn C, xã H, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về tố tụng dân sự:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho các đương sự. Tuy nhiên, bị đơn là ông Hà Công S, anh Hà Công B, chị Nguyễn Thị G vắng mặt không có lý do trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay cũng không có đơn xin xét xử vắng mặt, mặc dù Tòa án đã gửi giấy thông báo, triệu tập hợp lệ. Tòa án đã trực tiếp xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H, gặp trực tiếp bà Nguyễn Thị H (vợ ông S, mẹ anh B và chị G), kết quả xác minh, làm việc xác định ông Sơn, chị G, anh B vẫn đang có mặt tại thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Bị đơn là Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định

tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông S, anh B, chị G nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự theo quy định pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bà Nguyễn Thị H, ông Hà Công S, anh Hà Công B, chị Nguyễn Thị G phải trả 137.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về trách nhiệm trả nợ: Bà Nguyễn Thị H, ông Hà Công S là vợ chồng; anh Hà Công B, chị Nguyễn Thị G là vợ chồng (anh B, chị G là con trai và con dâu ông S, bà H), thời điểm mua cám của anh D, ông S, bà H, anh B, chị G vẫn ở chung nhà, mục đích mua cám để chăn nuôi chung, thể hiện bằng việc anh B, chị G, bà H đều có chữ ký, chữ viết trong sổ nhận cám; người nhận cám chủ yếu là anh B và chị G; có thời điểm anh B là người trực tiếp trả tiền cám cho anh D, không chỉ riêng bà H, cụ thể: ngày 02/11/2019, B trả 45.000.000đ; ngày 14/11/2019 trả 20.000.000đ, ngày 09/01/2020 trả 20.000.000đ, ngày 04/10/2020 trả D 85.000.000đ, ngày 21/12/2020 B chuyển khoản 20.000.000đ nên anh B, chị G cho rằng mình không liên quan đến việc mua bán cám gà giữa anh D và bà H là không có căn cứ chấp nhận. Do vậy, bà H, ông S, anh B, chị G phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho anh D số tiền trên theo quy định tại Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; Điều 280, 288 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Từ năm 2019 đến năm 2021, anh Nguyễn Văn D và gia đình bà Nguyễn Thị H có mua bán cám chăn nuôi. Trong quá trình mua bán anh D đã giao cám và được bà H, anh B, chị G xác nhận (thể hiện trong sổ nhận nợ và các bên đã xác nhận), sau đó hai bên có nhiều lần đối chiếu công nợ, lần cuối cùng là ngày 16/2/2021 có xác nhận của bà Nguyễn Thị H, theo đó gia đình bà H còn nợ anh D là 174.000.000đ. Sau khi chốt nợ thì bà H đã đứng ra trả được cho anh D là 25.000.000đ, cụ thể: Ngày 07/4/2021 trả 20.000.000đ, ngày 08/4/2021 trả 5.000.000đ. Đến ngày 12/7/2022, bà H tiếp tục trả cho anh D 12.000.000đ. Đến nay, gia đình bà H còn nợ tiền cám của anh D là 137.000.000đ. Trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa bà H đồng ý trả khoản nợ trên cho anh D, bà đề nghị cho gia đình bà được trả dần, mỗi năm trả 12.000.000đ cho đến khi hết nợ cho anh D nhưng không được anh D đồng ý. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D về việc buộc bà H, ông S, anh B, chị G phải thanh toán số tiền là 137.000.000đ.

[4]. Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 137.000.000đồng x 5% = 6.850.000 đồng.

Anh D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 288, Điều 430, Điều 440, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lê phí Tòa án

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn D.

Buộc bà Nguyễn Thị H, ông Hà Công S, anh Hà Công B, chị Nguyễn Thị G phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn D số tiền là 137.000.000đ *(Một trăm ba mươi bảy triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên, người phải thi hành án không trả được thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H, ông Hà Công S, anh Hà Công B, chị Nguyễn Thị G phải chịu 6.850.000đ *(Sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.725.000đ theo Biên lai tạm ứng án phí số 0006255 ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kết từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Lập Thạch;*
- *Chi cục THADS Lập Thạch;*
- *Đương sự;*
-*Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Nga